

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-12-2025

Về việc Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Huy

Bà Lâm Thị Vên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hợi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, Quyết định **hoãn phiên toà số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025**, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020072010881, ngày cấp 28/2/2024, nơi cấp: Cục Q1 - Bộ C1. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Dương Thị N, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020174000138, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp: Cục Q1 - Bộ C1. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 10 năm 2025, các bản tự khai ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Dương Thị N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1993, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi tổ chức lễ cưới không được tìm hiểu mà do bố, mẹ hai bên gia đình tổ chức cho. Thời điểm đó do không hiểu biết và cũng không ai nhắc nhở nên không đi đăng ký kết hôn. Sau tổ chức lễ cưới cả hai về chung sống tại gia đình ông Nguyễn Văn C. Quá trình chung sống thời gian đầu vẫn hòa thuận, không

có mâu thuẫn xảy ra. Đến năm 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Dương Thị Ngọc Đ học nghề làm tóc và chung sống với người đàn ông khác cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm không còn, vợ chồng cũng chưa đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng. Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 09/4/1994 và Nguyễn Đài T, sinh ngày 22/10/1998. đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có

Bị đơn bà Dương Thị N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại đơn ngày 26/12/2025 và đơn ngày 29/12/2025 trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C tổ chức lễ cưới từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn 10 năm nay. Nay ông Nguyễn Văn C xin ly hôn bà cũng đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, nhưng do hiện nay bà có công việc gia đình nên không đến tham gia phiên tòa được, bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về con chung: Bà Dương Thị N thống nhất ý kiến trình bày về con chung. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lập nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về việc Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án: Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 782/UBND-VP ngày 16/12/2025, UBND xã V, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị Ngọc K thực hiện việc đăng ký kết hôn nên UBND xã không xác định được ông, bà sống chung với nhau từ thời điểm nào. Trong quá trình chung sống hai ông, bà có 02 người con chung là Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Đài T, hiện nay đã trưởng thành và kết hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ. Do quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn C và Dương Thị N không có đăng ký kết hôn, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí, xử về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại thông báo thụ lý số: 93/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 xác định quan hệ pháp luật là Không công nhận là vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định là vụ án Tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại thôn Q, xã V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N có tổ chức cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, có đủ điều kiện kết hôn nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đến nay ông, bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn và người đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng. được bà Dương Thị N đồng ý. Hội đồng xét xử thấy, do cuộc hôn nhân của ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N không có đăng ký kết hôn, không tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 09/4/1994 và Nguyễn Đài T, sinh ngày 22/10/1998. Hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường, có gia đình riêng, đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết về tài sản, quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị Ngọc K trình bày ý kiến về tài sản; về nợ chung: không có. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị N là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Nguyễn Văn C đã nộp theo biên lai thu số 0000788 ngày 05/11/2025 tại Thi hành án dân sự, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn
- THADS tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã Vũ Lễ tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tờ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

